

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHÍNH VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104581743 ngày 30/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 02 ngày 26/04/2016)*

Bản thông tin tóm tắt này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHÍNH VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính : Số 143, ngõ 85, phố Hạ Đình, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : (84.24) 3557.2491 Fax: (84.24) 3557.2492

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime  
Trụ sở chính : Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại : (84.24) 3776.5929 Fax: (84.24) 3776.5928

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Đinh Thị Hào Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Điện thoại : (84.24) 3557.2491 Fax: (84.24) 3557.2492

Hà Nội, tháng 10/2017



## **MỤC LỤC**

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT</b> .....	<b>3</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty .....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	8
4. Danh sách những công ty liên quan.....	9
5. Hoạt động kinh doanh .....	10
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	13
7. Vị thế của Công ty trong ngành .....	14
8. Chính sách đối với người lao động.....	14
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Tình hình hoạt động tài chính .....	16
11. Tài sản.....	20
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	20
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch .....	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh .....	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	22
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>22</b>
1. Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban kiểm soát.....	26
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	32
<b>IV. PHỤ LỤC</b> .....	<b>33</b>

**I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

BCTCKT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
BTNMT	:	Bộ Tài nguyên Môi trường
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
Công ty/CERCO	:	Công ty Cổ phần Địa chính và Tài Nguyên Môi trường
CTCP	:	Công ty cổ phần
DTT:	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
GVHB	:	Giá vốn hàng bán
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
KHKD	:	Kế hoạch kinh doanh
QĐ	:	Quyết định
QLCLSP	:	Quản lý chất lượng sản phẩm
QLKTCN	:	Quản lý kỹ thuật công nghệ
TCKT	:	Tài chính kế toán
TCĐKGD	:	Tổ chức đăng ký giao dịch
TGD/PTGD	:	Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc
TTS	:	Tổng tài sản
VNĐ	:	Đồng Việt Nam
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



**II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHÍNH VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG  
Tên tiếng anh : CADASTRE AND ENVIROMENTAL RESOURCES JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt : CERCO  
Trụ sở chính : Số 143, ngõ 85, phố Hạ Đình, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Số điện thoại : (84-24) 3557 2490 Fax: (84-24) 3557 2492  
Website : <http://datdaivietnam.vn>  
Vốn Điều lệ đăng ký : 13.350.000.000 VNĐ  
Vốn Điều lệ thực góp : 13.350.000.000 VNĐ  
Đại diện pháp luật : Đinh Thi Hà  
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
GDCKD số : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104581743 ngày 30/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 02 ngày 26/04/2016  
Ngành nghề kinh doanh chính : Hoạt động đo đạc bản đồ

Logo :



**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường  
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần  
Mã chứng Khoán: CER  
Tổng SL CK ĐKGD: 1.335.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **77.200** cổ phiếu (Lý do: Đây là lượng cổ phần bán cho người lao động trong công ty được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty khi cổ phần hóa và bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng số năm cam kết nắm giữ (từ 03 -10 năm) tính từ ngày công ty chính thức chuyển sang hình thức CTCP ngày 26/04/2016).



Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài của công ty theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/08/2017 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

### **1.3. Quá trình hình thành, phát triển**

Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ Đất đai (gọi tắt là Công ty) là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu. Công ty là Công ty con của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật thuộc Công ty Đo đạc ảnh địa hình trước đây và Trung tâm Địa chính Đô thị phía Bắc thuộc Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình trước đây. Công ty được thành lập theo Quyết định số 468/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ Đất đai theo Quyết định số 276/QĐ-HĐTV ngày 28/09/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Năm 2015, Công ty TNHH MTV Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường theo Quyết định số 2915/QĐ-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường.

Ngày 21/12/2015, tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ với 173.550 cổ phần đưa ra đấu giá, chiếm 13% vốn điều lệ sau khi cổ phần hóa, giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Giá đấu thành công cao nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 14/04/2016 Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 26/04/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104581743 với vốn điều lệ là 13.350.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104581743 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/12/2010 và thay đổi lần 02 ngày 26/04/2016 với vốn điều lệ là 13.350.000.000 đồng.

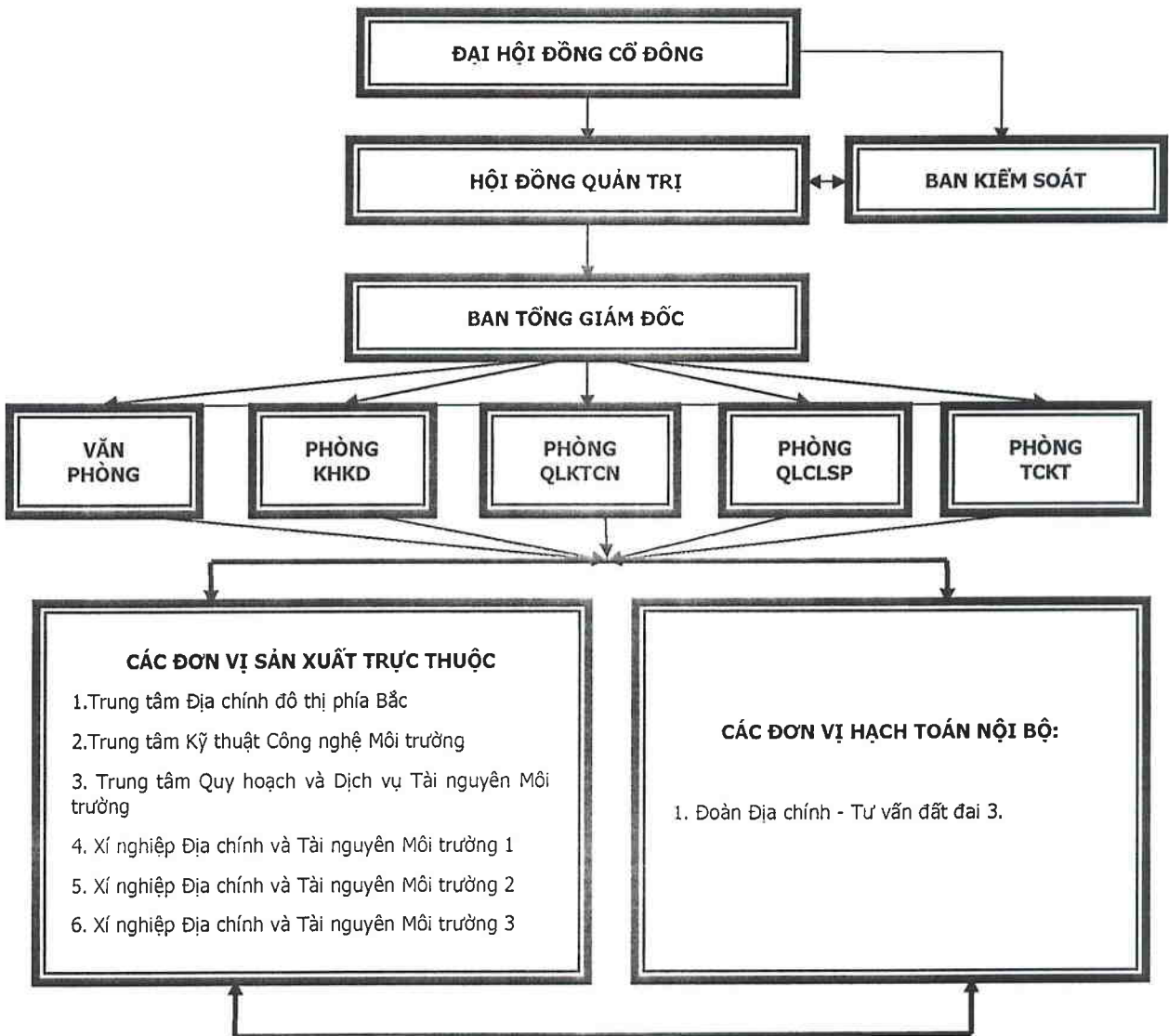
### **1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.



**2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty**

**Hình 1: Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty**



*Nguồn: CTCP Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

**2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

**2.2. Ban Kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

**2.3. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHCĐ quyết định. Định hướng các chính





sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

#### **2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

#### **2.5. Các phòng ban nghiệp vụ**

##### **a. Văn phòng:**

Là đơn vị thường trực giúp việc trực tiếp cho Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực công tác sau:

- Công tác tuyển dụng lao động và đào tạo nhân sự; quản lý lao động, tiền lương;
- Công tác soạn thảo và quản lý văn bản, giấy tờ, thư viện; công tác thi đua - khen thưởng;
- Công tác hành chính quản trị, đối nội, đối ngoại, lễ tân;
- Duy trì mối quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

##### **b. Phòng Tài chính – Kế toán:**

Là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý công tác tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ và thống kê kinh tế phù hợp với đặc điểm về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **c. Phòng Quản lý Kỹ thuật Công nghệ:**

Là Phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty về kỹ thuật - công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

##### **d. Phòng Quản lý Chất lượng sản phẩm (Phòng KCS):**

Là Phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực công tác nghiệm thu công trình, sản phẩm; kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định, quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng, quy cách, quy định đối với mọi sản phẩm đo đạc bản đồ.

##### **e. Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:**

Là Phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực quản lý công tác kế hoạch sản xuất trong toàn Công ty.

#### **2.6. Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty**

Gồm các Xí nghiệp, Trung tâm trực tiếp chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao, đúng tiến độ, chất lượng và quy trình, quy định, quy phạm.

- Các đơn vị trực thuộc được tổ chức và hoạt động kinh doanh theo mục tiêu chung mà Công ty đề ra, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty có con dấu riêng, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và hạch toán phụ thuộc Công ty;



- Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.
- Các đơn vị trực thuộc Công ty hoạt động kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, trong cùng môi trường hoặc cùng một loại dịch vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ nhau trong các định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất thỏa thuận, trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi; nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của Công ty.
- Đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

**2.7. Đơn vị hạch toán nội bộ**

Đoàn Địa chính - Tư vấn đất đai 3 là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường, hoạt động sản xuất, tư vấn, dịch vụ theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Xây dựng lưới khống chế toạ độ, độ cao nhà nước;
- Đo đạc bản đồ, đất đai, môi trường, bất động sản, địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, biển, hải đảo;
- Một số lĩnh vực khác trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/08/2017**

TT	Cổ đông	Giấy ĐKKD/CMT	Số CP sở hữu	Giá trị sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	0104394831	978.750	9.787.500.000	73,31%
2.	Võ Bảo Long	012888466	175.750	1.757.500.000	13,16%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.154.500</b>	<b>11.545.000.000</b>	<b>86,47%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Địa chính và Tài nguyên Môi trường tại ngày 04/08/2017*

**3.2. Cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.





**3.4. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/08/2017**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ SH (%)
<b>1.</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>01</b>	<b>978.750</b>	<b>9.787.500.000</b>	<b>73,31</b>
<b>2.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>95</b>	<b>356.250</b>	<b>3.562.500.000</b>	<b>26,69</b>
	Cá nhân	94	329.550	3.295.500.000	24,69
	Tổ chức (Công đoàn cơ sở)	01	26.700	267.000.000	2,00
<b>3.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0	0
<b>4</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>96</b>	<b>1.335.000</b>	<b>13.350.000.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Địa chính và Tài nguyên Môi trường tại ngày 04/08/2017*

**4. Danh sách những công ty liên quan**

**4.1. Công ty mẹ**

<b>Tên Công ty:</b>	<b>Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam</b>
Địa chỉ:	Số 51 phố Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 6285 0996 Fax: (84-24) 6285 0946
Giấy CNĐKKD:	Số 0104394831 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2010
Vốn điều lệ đăng ký:	178.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	178.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp tại Công ty:	978.750 cổ phần tương ứng 9.787.500.000 đồng chiếm 73,31% vốn điều lệ của Công ty
Ngành nghề kinh doanh chính:	Đo đạc bản đồ, phát triển tài nguyên đất đai, biển đảo và bất động sản

**4.2. Công ty con, công ty liên kết**

Không có.



**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Sản phẩm dịch vụ chính**

Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường hoạt động kinh doanh, tư vấn, dịch vụ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, môi trường, biển, hải đảo, bất động sản, địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và một số lĩnh vực khác trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật. Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty hiện nay là hoạt động đo đạc bản đồ.

Đo đạc bản đồ là việc Công ty sử dụng các thiết bị, phương pháp để thu nhận, xử lý thông tin nhằm xác định các đặc trưng hình học và thông tin thuộc tính của các đối tượng địa lý ở mặt đất, lòng đất, mặt nước, lòng nước, đáy nước, khoảng không ở dạng tĩnh hoặc biến động theo thời gian và biểu thị bề mặt trái đất dưới dạng mô hình thu nhỏ bằng hệ thống ký hiệu theo các quy tắc toán học nhất định.

Hoạt động đo đạc bản đồ được Công ty thực hiện chi tiết bao gồm các bước như sau:

- Khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát các hoạt động về đo đạc bản đồ;
- Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao nhà nước, lưới trọng lực, lưới địa chính các cấp hạng;
- Đo vẽ bản đồ địa chính các tỷ lệ và lập hồ sơ địa chính;
- Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy;
- Đo vẽ, thành lập và hiệu chỉnh bản đồ địa hình;
- Đo vẽ bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo;
- Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, hệ thống thông tin đất đai, thông tin địa lý và các hệ thống thông tin chuyên ngành;
- Bay chụp và xử lý ảnh hàng không, viễn thám.

Hiện nay, hoạt động đo đạc bản đồ của Công ty chủ yếu là đo đạc các bản đồ địa chính để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các xã, huyện trên địa bàn cả nước, tập trung ở các tỉnh như: Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Nghệ An.

**5.2. Một số hợp đồng tiêu biểu**

**Bảng 3: Một số hợp đồng tiêu biểu mà Công ty đã hoàn thành**

TT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị	Thời gian thực hiện
				(triệu đồng)	
1	Đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 08 xã huyện Mường Ảng, Điện Biên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên	Quản lý đất đai	21.426	2012-2015
2	Đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 07 xã huyện Mường Nhé, Điện Biên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên	Quản lý đất đai	20.752	2012-2016
3	Đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh	Quản lý đất	24.108	2012-2016



TT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị	Thời gian thực hiện
				(triệu đồng)	
	đất 09 xã huyện Điện Biên Đông, Điện Biên	Điện Biên	đai		
4	Đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 12 xã huyện Tủa Chùa, Điện Biên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên	Quản lý đất đai	36.362	2012-2016
5	Đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất các xã Nậm Tăm, Nậm Cha, Nậm Mạ, Pa Khóa huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu	Quản lý đất đai	9.460	2011-2015
6	Đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất các xã Tá Phìn, Phăng Sô Lin và thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu	Quản lý đất đai	4.547	2012-2016
7	Đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất các xã Mù Sang, Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu	Quản lý đất đai	5.475	2013-2015
8	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 xã Mường Lai, Yên Thắng, Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái	Quản lý đất đai	8.572	2013-2016
9	Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận 10 xã, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Gói thầu TB-T-008, Dự án VLAP)	Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Quản lý đất đai	11.338	2012-2015
10	Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận 09 xã, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Gói thầu TB-T-009, Dự án VLAP)	Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Quản lý đất đai	11.534	2012-2015
11	Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận 08 xã, phường TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Gói thầu TB-T-015, Dự án VLAP)	Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Quản lý đất đai	10.402	2012-2015
12	Xác định địa giới hành chính khép kín đường địa giới với đường biên giới quốc gia, giải quyết mâu thuẫn đường địa giới hành chính giữa thực tế quản lý và các loại tài	Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Địa giới hành chính	2.873	2014-2016





TT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị	Thời gian thực hiện
				(triệu đồng)	
	liệu khu vực tỉnh Kon Tum				
13	Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất trồng lúa tỉnh Điện Biên	Văn phòng Tổng cục Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	4.140	2014-2015
14	Đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An	Quản lý đất đai	4.251	2011-2016
15	Đo đạc bản đồ địa chính xã Mậu Đức, xã Yên Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An	Quản lý đất đai	4.362	2013-2015
16	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập HSĐC cấp Giấy CNQSD đất 4 xã A Đốt, A Roàng, Hồng Thái, Hương Nguyên, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế	Quản lý đất đai	4.740	2011-2016
17	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập HSĐC cấp Giấy CNQSD đất huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế	Quản lý đất đai	27.504	2012-2016
18	Xây dựng lưới địa chính; Đo đạc bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận 12 xã, huyện Tuy An, Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	Quản lý đất đai	27.293	2012-2015
19	Xây dựng lưới địa chính; Đo đạc chính lý bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất thị trấn Hai Riêng, xã Ea Trol, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	Quản lý đất đai	29.667	2013-2015
20	Xây dựng lưới địa chính; Đo đạc chính lý bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên	Quản lý đất đai	26.145	2014-2016

*Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường*



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2015 – 2016

**Bảng 4: Kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 – 2016**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01 - 25/04/2016	Giai đoạn từ 26/04 - 31/12/2016	% tăng/giảm (* )
Tổng giá trị tài sản	102.552.766.045	141.916.912.335	-
Vốn chủ sở hữu	13.350.000.000	14.321.678.640	-
Doanh thu thuần	17.004.440.221	74.550.310.641	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	149.887.816	1.356.504.647	-
Lợi nhuận khác	(34.894.085)	(113.525.077)	-
Lợi nhuận trước thuế	114.993.731	1.242.979.570	-
Lợi nhuận sau thuế	85.016.168	971.678.640	-
Giá trị sổ sách/cổ phần (đồng/cổ phần)	-	10.728	-

*Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường*

(\*): Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 26/04/2016, do thời gian 02 giai đoạn từ 01/01/2016 đến 25/04/2016 (hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV) và từ 26/4/2016 đến 31/12/2016 (hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần) không đồng nhất nên không so sánh % tăng/giảm.

**Theo báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 25/04/2016, Công ty TNHH Kiểm toán An Việt có ý kiến nhấn mạnh như sau:**

*“Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ Đất đai được lập tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Vì vậy, các chính sách kế toán trong giai đoạn hoạt động trên được Công ty tuân thủ theo các quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

**Theo báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 26/04/2016 đến 31/12/2016, Công ty TNHH Kiểm toán An Việt có ý kiến nhấn mạnh như sau:**

*“Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 4.2 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Địa chính*





và Tài nguyên Môi trường đã bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa theo Quyết định số 1744/QĐ-BTNMT ngày 02/08/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai và các điều chỉnh liên quan đến việc kiểm tra thuế theo Quyết định số 56271/QĐ-CT-KTT6 ngày 29/08/2016 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử lý vi phạm về thuế phục vụ mục đích bàn giao sang công ty cổ phần’.

## **7. Vị thế của Công ty trong ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường có mối quan hệ tốt với các tổng cục; các cục, vụ, viện thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty cũng có mối quan hệ tốt với hầu hết các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh trong cả nước. Ngoài ngành Tài nguyên và Môi trường Công ty còn có uy tín trong lĩnh vực Giao thông, Thủy lợi và thủy điện. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty để mở rộng và phát triển hoạt động về dịch vụ Tài nguyên và Môi trường.

### **7.2. Triển vọng phát triển ngành**

Bộ Tài nguyên và môi trường là Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Song song với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý các ngành các lĩnh vực cũng phải phát triển theo xu thế chung của đất nước và phát triển theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật trên thế giới.

Hiện tại những thiết bị, công nghệ đang sử dụng trong ngành là những thiết bị công nghệ tiên tiến trong khu vực.

Tuy nhiên việc đầu tư nguồn lực của ngành còn phụ thuộc nhiều vào nền kinh tế của đất nước. Tuy vậy, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp, đạt được sự phát triển đồng bộ về kinh tế và xã hội theo đó lĩnh vực tài nguyên và môi trường sẽ ngày càng được chú trọng.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

**Bảng 5: Cơ cấu lao động thời điểm 31/12/2016**

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
<b>Số nhân sự trong Công ty</b>	<b>263</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
• Trên đại học	9	3,42%
• Đại học, cao đẳng	131	49,81%
• Trung học chuyên nghiệp	71	27,0%
• Lao động phổ thông	52	19,77%
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
• Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc	3	1,14%



Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
• Lao động quản lý	23	8,75%
• Lao động gián tiếp	237	8,75%
<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>		
• Hợp đồng xác định thời hạn	112	42,59%
• Hợp đồng không xác định thời hạn	99	37,64%
• Hợp đồng dưới 01 năm, hợp đồng thử việc, thực tập sinh, hợp đồng giao khoán	52	19,77%
<b>Phân theo giới tính</b>		
• Nam	227	86,31%
• Nữ	36	13,69%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

## **8.2. Chính sách đối với người lao động**

### **❖ Môi trường làm việc**

Công ty có môi trường làm việc ổn định. Người lao động luôn đủ việc làm. Tuy nhiên hầu hết các hợp đồng kinh tế là các hợp đồng dịch vụ công ích ký với các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh sử dụng vốn Ngân sách của Nhà nước do đó phải công tác lưu động thường xuyên; thu nhập không cao và không ổn định.

Bộ máy quản lý của Công ty còn chiếm tỷ lệ lớn nhưng sự chỉ đạo từ trên xuống đơn vị sản xuất chặt chẽ và thống nhất.

Công ty trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc và bảo hộ lao động cho toàn thể người lao động.

### **❖ Chính sách đối với người lao động**

- Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên mở lớp đào tạo cho người lao động khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị, phần mềm để phục vụ cho sản xuất; Thường xuyên đào tạo trình độ lý luận chính trị và trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Chính sách tiền lương: Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Công ty đã ban hành;
- Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Hàng năm Công ty luôn có chính sách khen thưởng và đãi ngộ những đối tượng có thành tích xuất sắc trong sản xuất.



❖ **Mức lương bình quân**

**Bảng 6: Mức lương bình quân nhân viên của Công ty**

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân	6.800.000 đồng/tháng	7.800.000 đồng/tháng

*Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

**9. Chính sách cổ tức**

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện từng năm, tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ các quỹ và tỷ lệ cổ tức để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Công ty căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ lợi nhuận thực hiện trong năm để tính toán tỷ lệ các quỹ và tỷ lệ cổ tức của năm trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty có thể chi trả cổ tức bằng các hình thức:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt.
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Năm 2016 là năm đầu tiên công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 5,6% bằng tiền mặt đã được Công ty thực hiện chi trả vào ngày 19/5/2017 và 14/7/2017 vừa qua.

**10. Tình hình hoạt động tài chính**

**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**a. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính như sau:

**Bảng 7: Thời gian trích khấu hao**

Nhóm thiết bị	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CERCO*



Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty không có các khoản nợ quá hạn nào.

**c. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 8: Tổng hợp phải nộp ngân sách Nhà nước của Công ty**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	5.426.198.753	1.212.812.110	5.899.784.802
Thuế thu nhập DN	172.380.936	37.258.669	265.398.384
Thuế thu nhập cá nhân	469.750.409	48.203.560	504.552.533
Các loại thuế khác	-	(5.333.333)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	155.646.576	23.284.122	-
<b>Tổng</b>	<b>6.223.976.674</b>	<b>1.316.225.128</b>	<b>6.669.735.719</b>

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường

**10.2. Tổng dư nợ vay**

**Bảng 9: Tổng dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	96.528.284.917	63.285.123.539	72.526.689.780
Vay và nợ dài hạn	2.900.000.000	0	0
<b>Tổng</b>	<b>99.428.284.917</b>	<b>63.285.123.539</b>	<b>72.526.689.780</b>

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường





### 10.3. Tình hình công nợ

#### a. Các khoản phải thu

**Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Phải thu khách hàng	79.667.412.003	46.964.472.256	75.820.252.994
Trả trước cho người bán	-	-	48.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	337.854.238	689.873.791	459.236.567
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(1.243.262.221)
<b>Tổng cộng</b>	<b>80.005.266.241</b>	<b>47.654.346.047</b>	<b>75.084.227.340</b>

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường

#### b. Các khoản phải trả

**Bảng 11: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Phải trả cho người bán	1.860.091.997	1.133.835.000	177.340.258
Người mua trả tiền trước	7.752.446.115	6.007.356.750	12.786.109.150
Thuế và các khoản phải nộp	6.223.976.674	1.321.558.461	6.669.735.719
Phải trả người lao động	0	1.581.378.002	21.090.963.693
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.660.000.000	3.424.659.689	3.090.000.000
Các khoản phải trả khác	7.488.759.465	12.448.854.604	11.254.395.095
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	96.528.284.917	63.285.123.539	72.526.689.780
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.684.689.372	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>128.198.248.540</b>	<b>89.202.766.045</b>	<b>127.595.233.695</b>

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường





**10.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01-25/04/2016	Giai đoạn từ 25/04 - 31/12/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	1,06
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,58	0,74
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,68	8,91
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,87	0,90
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	0,28	1,37
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,14	0,61
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,50	1,30
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	0,77	7,02
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,07	0,08
Lợi nhuận từ HĐSXKD/DTT	%	0,88	1,82

*Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường*



**11. Tài sản**

**11.1. Tài sản**

**Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>			
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.283.110.682	2.552.709.633	59,60%
Máy móc thiết bị	15.025.201.529	3.032.912.360	20,19%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.874.811.839	645.361.587	16,66%
<b>Tổng</b>	<b>23.183.124.050</b>	<b>6.230.983.580</b>	<b>26,88%</b>
<b>Tài sản cố định vô hình</b>			
Phần mềm máy tính	140.598.000	18.225.664	12,96%
<b>Tổng</b>	<b>140.598.000</b>	<b>18.225.664</b>	<b>12,96%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

**12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong các năm 2017-2018, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, với các nội dung sau:

**Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017-2018**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016	2017		2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm	Kế hoạch	% tăng giảm
Doanh thu thuần	74.550.310.641	78.000.000.000	4,63	82.000.000.000	5,13
Vốn điều lệ	13.350.000.000	13.350.000.000	-	13.350.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế	971.678.640	1.300.000.000	33,79	1.400.000.000	7,69
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,30%	1,67%	-	1,71%	-



Chỉ tiêu	Năm 2016	2017		2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm	Kế hoạch	% tăng giảm
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,28%	9,74%	-	10,49%	-
Cổ tức	5,60%	8,4%	-	-	-

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên nói trên:**

- ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty các năm vừa qua rất khả quan, doanh thu đều trên 70 tỷ một năm;
- ❖ Công ty là doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm quản lý về tổ chức, về công tác chuyên môn kỹ thuật, về quản lý nhân sự ... Mặt khác, Công ty luôn duy trì được các mối quan hệ, tạo được uy tín với các đối tác nên khách hàng làm ăn lâu năm khá ổn định, có độ tin cậy cao, điều đó đã tạo điều kiện cho Công ty luôn ổn định, phát triển.

**Bảng 14: Các hợp đồng lớn, dự án đã trúng thầu đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới**

TT	Danh mục hợp đồng	Giá trị (VNĐ)	Ngày ký
1	Đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.	31.472.533.695	31/5/2016
2	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cắm mốc, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất đối với Công ty TNHH MTV Cà phê - Cao su Nghệ An	9.054.471.000	11/3/2016
3	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp Giấy CNQSD đất đối với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Glei, Kon Tum.	7.147.262.417	05/7/2016
4	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Buôn Za Wằm, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Mơ, Công ty TNHH MTV cà phê Ea Pốk, Công ty TNHH MTV cà phê Drao và các nông trường cao su: Phú Xuân, Cư Bao, Cư M'Gar, Cư Đăng, Cư Kpô, 30-4, Đắk Lắk	28.317.222.000	01/6/2016
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	10.954.881.000	28/12/2016
<b>Tổng cộng</b>		<b>86.946.370.112</b>	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường*

Tính đến ngày 30/06/2017, theo số liệu kế toán của công ty, doanh thu Công ty đạt được là 6,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 140 triệu đồng. Mặc dù doanh thu 6 tháng 2017 mới đạt 8,2% kế hoạch





tuy nhiên đặc thù của công ty hoạt động trong lĩnh vực đo đạc các công trình hầu hết đều quyết toán vào cuối năm nên doanh thu trong năm hầu như ko đáng kể. Do vậy theo truyền thống hoạt động, Công ty hoàn toàn có thể đạt được doanh thu lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đo đạc bản đồ và quản lý đất đai, trong những năm tiếp theo Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của công ty cụ thể như:

- Phát huy những thế mạnh sẵn có về kinh nghiệm, trình độ quản lý, khoa học công nghệ,... trong lĩnh vực đo đạc và quản lý đất đai để đẩy mạnh phát triển kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, ổn định đời sống người lao động;
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các máy móc thiết bị, phương tiện vận tải sẵn có của công ty nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, trong đó đẩy mạnh công tác kiểm tra chất lượng;
- Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty hiện nay và trong tương lai;
- Phát triển công ty với mục tiêu bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, nhà đầu tư và người lao động trong Công ty.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

**III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**Bảng 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Đình Thị Hào	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2.	Võ Dương Nguyên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3.	Nguyễn Đức Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

**a. Ông Đình Thị Hào – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên:	ĐÌNH THỊ HÀO
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/3/1967
Nơi sinh:	Xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên



CMND:	145690019
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư trắc địa
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 8/1984 đến 2/1989: Nhân viên tại Đoàn 202 - Liên đoàn Đo đạc đại địa.</li> <li>- Từ 3/1989 đến 7/1992: Học sinh lớp Chuyên tu Trắc địa, khóa 33, khoa Trắc địa, trường Đại học Mỏ Địa chất.</li> <li>- Từ 8/1992 đến 12/1994: Nhân viên tại Xí nghiệp 202 - Xí nghiệp liên hợp Trắc địa bản đồ số 2.</li> <li>- Từ 01/1995 đến 12/1999: Trưởng ban Kế hoạch kỹ thuật tại Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và phát triển công nghệ - Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ 01/2000 đến 01/2002: Nhân viên tại Trung tâm Địa chính đô thị phía Bắc - Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ 02/2002 đến 4/2010: Phó giám đốc tại Trung tâm Địa chính đô thị phía Bắc - Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ 5/2010 đến 4/2016: Phó giám đốc tại Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai - Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.</li> <li>- Từ 5/2016 Đến nay: Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	587.350 CP tương đương 44,0% VDL
<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Đại diện sở hữu (đại diện sở hữu cho Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam):</li> </ul>	578.250 CP, tương đương 43,3% VDL
<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Cá nhân sở hữu:</li> </ul>	9.100 CP tương đương 0,7% VDL
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không





Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

**b. Ông Võ Dương Nguyên – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	VÕ DƯƠNG NGUYÊN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/10/1957
Nơi sinh:	Xã Yên Đồng, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định
CMND:	011784384
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	TT 361 Tân Xuân, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư trắc địa
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 1980 đến năm 1986: Nhân viên tại Liên đoàn Đo đạc Đại địa.</li> <li>- Từ năm 1986 đến năm 1999: Phó Giám đốc tại Xí nghiệp trắc địa bản đồ 202 - Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ năm 2000 đến năm 2009: Giám đốc tại Trung tâm Địa chính đô thị phía Bắc - Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ năm 2010 đến 4/2016: Chủ tịch kiêm Giám đốc tại Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai - Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.</li> <li>- Từ tháng 5/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tại Công ty CP Địa chính và Tài nguyên Môi trường.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Địa chính và Tài nguyên Môi trường
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	3.500 CP tương đương 0,26% VDL
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	3.500 CP tương đương 0,26% VDL
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	0



Các khoản nợ đối với Công ty:	0
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	185.950 CP tương đương 13,93% VDL

***Danh sách người có liên quan***

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1.	Trần Thị Phương	Vợ	012589613	4.900 CP
2.	Võ Bảo Ngọc	Con	012589669	5.300 CP
3.	Võ Bảo Long	Con	012888466	175.750 CP

***c. Ông Nguyễn Đức Việt – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc***

Họ và tên:	NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/5/1971
Nơi sinh:	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
CMND:	013011607 – Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/9/2007
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố số 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư trắc địa bản đồ
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 7/1993 đến tháng 3/1999: Nhân viên tại Trung tâm kỹ thuật địa chính nước ngoài - Viện khoa học và Công nghệ địa chính.</li> <li>- Từ tháng 3/1999 đến tháng 3/2010: Nhân viên tại Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật, Công ty Đo đạc Ảnh địa hình.</li> <li>- Từ tháng 3/2010 - 26/4/2016: Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ tháng 26/4/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường.</li> </ul>



Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	404.000 cổ phần tương đương 30,3%
✓ Đại diện sở hữu (đại diện sở hữu cho Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam):	400.500 CP tương đương 30,0% VDL
✓ Cá nhân sở hữu:	3.500 CP tương đương 0,3% VDL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	400 CP tương đương 0,03% VDL

**Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1.	Trần Thị Kim Lan	Vợ	013011608	400 CP

**2. Ban kiểm soát**

**Bảng 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Hữu Diên	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Trần Hải Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên Ban kiểm soát

**a. Nguyễn Hữu Diên – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Hữu Diên
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/01/1962



Nơi sinh:	Thị trấn Chờ - Yên Phong – Bắc Ninh
CMND:	145408666 cấp ngày 9/4/2007
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thị trấn Chờ - Yên Phong – Bắc Ninh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10/1981 đến 10/2010 Tổ trưởng sản xuất Đội 5 - Liên đoàn Đo đạc địa địa; Tổ trưởng sản xuất XN Trắc địa Bản đồ 202 - Công ty Đo đạc địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ 11/2010 đến 02/2011 Kỹ thuật viên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 03/2011 đến 8/2011 Nhân viên Phòng Kế hoạch Sản xuất, Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ 9/2011 đến 10/2011 Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Sản xuất - Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ 11/2012 đến 14/4/2016 Kiểm soát viên Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ 14/4/2016 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên Môi trường.</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	5.400 CP tương đương 0,4% VDL
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	5.400 CP tương đương 0,4% VDL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không



**b. Nguyễn Thị Đỗ Quyên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14/8/1982
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	027182000115
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 14, ngõ 58/8 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, TX, HN
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kế toán, Kiểm toán và phân tích kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01/2005 đến 4/2009: Nhân viên Kế toán tại Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật - Công ty Đo đạc ảnh địa hình.</li> <li>- Từ 5/2009 đến 8/2015: Nhân viên kế toán tại Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.</li> <li>- Từ 8/2015 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chính và Tài nguyên môi trường</li> </ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
Số CP nắm giữ hiện tại	0
Đại diện sở hữu:	0
Cá nhân sở hữu:	0
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không





Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

**c. Trần Hải Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	Trần Hải Thanh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	19/10/1984
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001184009208
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 16 ngõ 125 Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	- Từ tháng 6/2010 đến tháng 4/2016: Nhân viên tại Công ty Địa chính Tư vấn và Dịch vụ Đất đai. - Từ tháng 5/2016 đến nay: Nhân viên phòng kế toán, thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Địa chính và Tài nguyên Môi trường.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	- Thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán viên
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không



Số CP nắm giữ hiện tại	500 CP tương ứng 0,04% VĐL
✓ Đại diện sở hữu:	0 CP
✓ Cá nhân sở hữu:	500 CP tương ứng 0,04% VĐL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không



**3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

**Bảng 17: Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Võ Dương Nguyên	Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Đức Việt	Phó Tổng Giám đốc
3.	Lưu Thị Huyền	Kế toán trưởng

**a. Ông Võ Dương Nguyên – Tổng Giám đốc**

Xem mục 1b. Thành viên Hội đồng Quản trị

**b. Ông Nguyễn Đức Việt – Phó Tổng Giám đốc**

Xem mục 1c. Thành viên Hội đồng Quản trị

**c. Bà Lưu Thị Huyền – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Lưu Thị Huyền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	09/05/1980
Nơi sinh:	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
CMND:	162328009
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 14+16 ngõ 275 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 8/2002 đến tháng 5/2004: Kế toán tại cơ sở sản xuất phụ tùng xe máy Kim Long.</li> <li>- Từ tháng 6/2004 đến tháng 12/2009: Kế toán tại Trung tâm Địa chính đô thị phía Bắc- Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình.</li> <li>- Từ tháng 01/2010 đến tháng 02/2011: Phụ trách kế toán tại Công ty Địa chính Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ tháng 03/2011 đến tháng 4/2016: Kế toán trưởng tại Công ty Địa chính Tư vấn và Dịch vụ đất đai.</li> <li>- Từ tháng 5/2016 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Địa chính và tài nguyên Môi trường.</li> </ul>



Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	4.000 cổ phần tương đương 0,3% VDL
✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	4.000 cổ phần tương đương 0,3% VDL
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	1.500 tương đương 0,11% VDL

**Danh sách người có liên quan**

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Lê Huy Tú	Chồng	141818560	1.500

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

- Công ty tuân thủ thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/4/2010, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty đại chúng.
- Công ty hiện có Trưởng Ban Kiểm soát không phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp làm việc chuyên trách tại Công ty, 01 thành viên Ban Kiểm soát đang làm việc tại phòng kế toán là chưa đáp ứng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty đại chúng. Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại bộ máy theo quy định trong lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông tiếp theo;
- Công ty sẽ tổ chức và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, quan hệ cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng; Thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro;
- Công ty soạn thảo, ban hành Quy chế quản trị công ty và áp dụng vào hệ thống quản trị công ty theo hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;





- Thường xuyên cập nhật các luật, Nghị định và Thông tư ban hành mới liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của công ty đại chúng để đảm bảo tuân thủ.

**IV. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Địa chính, tư vấn và dịch vụ đất đai và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Địa chính & Tài nguyên Môi trường.



Hà Nội, ngày 11. tháng 10. năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHÍNH VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐINH THỊ HẢO**



Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN ĐỨC HOÀN**